TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2024/HSST
Ngày: 26/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Dũng

Ông Bùi Như Lữ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

***Họ và tên:* Lò Văn S** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1984 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Lò Văn Úi (đã chết) và bà Lò Thị Uân (sinh năm 1960); sống chung như vợ chồng với bà Quàng Thị Ói, sinh năm 1987 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án: 02, ngày 24/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (Bị cáo chấp hành xong ngày 03/4/2011, chưa được xóa án tích), ngày 09/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*(Bị cáo chấp hành xong ngày 17/06/2022, chưa được xóa án tích)

Tiền sự: không; bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2024 đến ngày 25/5/2024, tạm giam từ ngày 25/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn S:* Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/5/2024 Lò Văn S một mình đi bộ từ nhà đến bản Pu Nhi B, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông với mục đích để tìm mua ma túy sử dụng do bản thân nghiện ma túy. Khi S đến đầu bản Pu Nhi B thì gặp và mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi, S đã mua được 01 gói nilon màu đen buộc thắt nút bên trong có 02 viên Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy S cất giấu vào trong túi áo bên phải đang mặc rồi đi bộ quay về nhà. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, khi S đang đi bộ trong bản Pu Nhi B thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông phối hợp với Công xã Pu Nhi phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 01 gói nilon màu đen được buộc thắt nút bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 834/KL-KTHS, ngày 23/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn S có khối lượng 0,18 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine; Hoàn lại đối tượng giám định (0,15 gam Methamphetamine) .

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được hành vi của người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKSĐBĐ ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Lò Văn S về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn S về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 05 năm đến 05 năm 04 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,15 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 vỏ nilon màu đen. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn S bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/5/2024; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 16/5/2024 bị cáo Lò Văn S có hành cất giấu 0,18 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên đã cấu thành tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điều 249 BLHS. Bản thân bị cáo Lò Văn S là người có 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, được xác định trong bản án số 16/2012/HS-ST ngày 09/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng định khung là "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lò Văn S về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,18 Methamphetamine của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm điều cấm của pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân xấu, đã có 02 tiền án. Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông ngoại là ông Lò Văn Yên là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 04 tháng tù. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 0,15 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ nilon màu đen đã hết giá trị sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo túy, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do không có thông tin cụ thể. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lò Văn S 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 16/5/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,15 gam Methamphetamine; 01 vỏ nilon màu đen.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 23/8/2024 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2024).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang